CÔNG TY CỔ PHẦN SỨC KHỎE HỒI SINH VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN SỨC KHỎE HỒI SINH VIỆT NAM
Date: 2026.11.03 15:57:32 +07'00'

Mẫu số 39

CÔNG TY CỔ PHẦN SỨC KHOẺ HỒI SINH VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 0311/2026/TB-NHV	----------
	Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA TẠI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

- Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Chúng tôi là:

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SỨC KHỎE HỒI SINH VIỆT NAM

Mã chứng khoán: NHV

Website: https://nhvcorporation.com/

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, tòa nhà 25T2 Lô đất N05, khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0985658042

Xin thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại Công ty như sau:

- Tỷ lệ SHNN tối đa *(trước khi thay đổi)*: 50 %

- Tỷ lệ SHNN tối đa điều chỉnh theo quy định pháp luật: 0%

- Lý do điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: Thay đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh dẫn đến thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty; ngành 7320 (thăm dò dư luận) thuộc Mục A số 9 Phụ lục I Nghị định 96/2026/NĐ-CP.

Số TT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Mã ngành	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I NĐ 96/2026/NĐ-CP)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	**Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác** Chi tiết: Máy móc, thiết bị khai thác mỏ và luyện kim - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng
2	**Bán buôn thực phẩm** (ngoại trừ gạo, đường mía và đường củ cải)	4632	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng
3	**Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp**	8110	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng

Số TT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Mã ngành	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I NĐ 96/2026/NĐ-CP)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
4	**Vệ sinh chung nhà cửa**	8121	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng
5	**Dịch vụ điều tra và hoạt động bảo vệ tư nhân** Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ	8011	Chưa cam kết	Theo pháp luật về kinh doanh dịch vụ bảo vệ	Không áp dụng	Mục B số 17 (Dịch vụ bảo vệ); không quy định cụ thể tỷ lệ: tối đa 50% (điểm c khoản 1 Điều 139 NĐ 155/2020)	Không áp dụng
6	**Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động** Chi tiết: Nhà hàng	5610	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 25 (Du lịch)	Không áp dụng
7	**Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê** Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810	Không quy định	Theo Luật Kinh doanh bất động sản (giới hạn phạm vi hoạt động)	Không áp dụng	Mục B số 19 (Kinh doanh bất động sản); không quy định cụ thể tỷ lệ: tối đa 50% (điểm c khoản 1 Điều 139 NĐ 155/2020)	Không áp dụng

Số TT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Mã ngành	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I NĐ 96/2026/NĐ-CP)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
8	**Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản** Chi tiết: Môi giới bất động sản	6821	Không quy định	Theo Luật Kinh doanh bất động sản (giới hạn phạm vi hoạt động)	Không áp dụng	Mục B số 19 (Kinh doanh bất động sản); không quy định cụ thể tỷ lệ: tối đa 50% (điểm c khoản 1 Điều 139 NĐ 155/2020)	Không áp dụng
9	**Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng (ngành chính)** Chi tiết: Hoạt động tư vấn và quản lý nhà ở và quyền sử dụng đất ở - Hoạt động tư vấn và quản lý nhà và quyền sử dụng đất không để ở - Tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản	6829	Không quy định	Theo Luật Kinh doanh bất động sản (giới hạn phạm vi hoạt động)	Không áp dụng	Mục B số 19 (Kinh doanh bất động sản); không quy định cụ thể tỷ lệ: tối đa 50% (điểm c khoản 1 Điều 139 NĐ 155/2020)	Không áp dụng
10	**Trồng cây lâu năm khác** Chi tiết: Trồng cây cảnh lâu năm	0129	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng
11	**Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa** Chi tiết: Trồng hoa hàng năm	0118	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng

Số TT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Mã ngành	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I NĐ 96/2026/NĐ-CP)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
12	**Dịch vụ vệ sinh khác**	8129	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng
13	**Dịch vụ cảnh quan**	8130	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng
14	**Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng**	8210	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng
15	**Lắp đặt hệ thống điện** Chi tiết: - Hoạt động lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng - Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình, bao gồm cả hệ thống sưởi bằng điện - Lắp đặt chuông báo cháy	4321	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 47 (Xây dựng và dịch vụ kỹ thuật liên quan)	Không áp dụng

Số TT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Mã ngành	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I NĐ 96/2026/NĐ-CP)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
16	**Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí** Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước - Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hòa không khí - Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống phun nước chữa cháy	4322	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 47 (Xây dựng và dịch vụ kỹ thuật liên quan)	Không áp dụng
17	**Lắp đặt hệ thống xây dựng khác** Chi tiết: Thi công, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy và chữa cháy; Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Hệ thống chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 47 (Xây dựng và dịch vụ kỹ thuật liên quan)	Không áp dụng

Số TT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Mã ngành	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I NĐ 96/2026/NĐ-CP)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
18	**Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan** Chi tiết: Hoạt động kiến trúc - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật phòng cháy và chữa cháy; - Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy	7110	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 47 (Xây dựng và dịch vụ kỹ thuật liên quan)	Không áp dụng
19	**Kiểm tra và phân tích kỹ thuật**	7120	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 24 (Kiểm tra và phân tích kỹ thuật)	Không áp dụng
20	**Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác**	4299	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 47 (Xây dựng và dịch vụ kỹ thuật liên quan)	Không áp dụng
21	**Phá dỡ**	4311	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 47 (Xây dựng và dịch vụ kỹ thuật liên quan) (không bao gồm dịch vụ nổ mìn)	Không áp dụng

Số TT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Mã ngành	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I NĐ 96/2026/NĐ-CP)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
22	**Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại** (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh)	8230	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng
23	**Chuẩn bị mặt bằng**	4312	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 47 (Xây dựng và dịch vụ kỹ thuật liên quan) (không bao gồm dịch vụ nổ mìn)	Không áp dụng
24	**Hoàn thiện công trình xây dựng**	4330	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 47 (Xây dựng và dịch vụ kỹ thuật liên quan)	Không áp dụng
25	**Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa** Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa mà công ty kinh doanh	4610	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng
26	**Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác**	4390	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 47 (Xây dựng và dịch vụ kỹ thuật liên quan)	Không áp dụng

Số TT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Mã ngành	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I NĐ 96/2026/NĐ-CP)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
27	**Quảng cáo**	7310	Không quy định	Theo Luật Quảng cáo	Không áp dụng	Mục B số 6 (Dịch vụ quảng cáo); không quy định cụ thể tỷ lệ: tối đa 50% (điểm c khoản 1 Điều 139 NĐ 155/2020)	Không áp dụng
28	**Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận**	7320	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	**0% – Mục A số 9: Dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng (thăm dò dư luận) – ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường**	Không áp dụng
29	**Hoạt động quan hệ công chúng**	7330	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng
30	**Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông**	4652	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng
31	**Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống** Chi tiết: - Bán buôn hoa và cây	4620	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng

Số TT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Mã ngành	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I NĐ 96/2026/NĐ-CP)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
32	**Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác** Chi tiết: Cho thuê hoa và cây;	7729	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng
33	**Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)** Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh - Bán lẻ phân bón, hạt, đất trồng cây cảnh - Kinh doanh hoá chất - Bán lẻ phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4773	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng
34	**Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu** Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	6619	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng
35	**Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng; thảm, đệm và thiết bị chiếu sáng**	4642	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng

Số TT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Mã ngành	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I NĐ 96/2026/NĐ-CP)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
36	**Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình**	4649	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng
37	**Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng**	4673	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng
38	**Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu** Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn hoá chất công nghiệp; - Kinh doanh hoá chất (Trừ loại nhà nước cấm)	4679	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng
39	**Bán buôn tổng hợp** (Trừ loại nhà nước cấm)	4690	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng

Số TT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Mã ngành	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I NĐ 96/2026/NĐ-CP)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
40	**Bán lẻ lương thực** (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4721	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng
41	**Bán lẻ thực phẩm** (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4722	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng
42	**Bán lẻ đồ uống** (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4723	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng
43	**Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông** Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng thiết bị viễn thông như: - Điện thoại cố định, điện thoại di động, máy fax, thiết bị viễn thông khác: sim, card điện thoại, nạp tiền điện thoại...	4740	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp); Mục B số 5 (Bưu chính, viễn thông) đối với bán lại dịch vụ viễn thông	Không áp dụng
44	**Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng** (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4752	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng

Số TT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Mã ngành	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I NĐ 96/2026/NĐ-CP)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
45	**Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn** (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4753	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng
46	**Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu**	4759	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng
47	**Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh** (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4772	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng
48	**Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn**	3311	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng
49	**Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị**	3312	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng
50	**Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện**	3314	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng
51	**Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác**	3319	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng

Số TT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Mã ngành	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I NĐ 96/2026/NĐ-CP)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
52	**Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí)** Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6499	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng
53	**Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp**	3320	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng
54	**Cung ứng lao động tạm thời**	7821	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng
55	**Cung ứng nguồn nhân lực khác**	7822	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng
56	**Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác** (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020	Không quy định	Không quy định	Không áp dụng	Không thuộc Danh mục	Không áp dụng
57	**Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự** Chi tiết: Khách sạn (Đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)	5510	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 25 (Du lịch)	Không áp dụng

Số TT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Mã ngành	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I NĐ 96/2026/NĐ-CP)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
58	**Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm** Chi tiết: - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Bán buôn phần mềm	4651	100% (WTO)	Không quy định	Không áp dụng	Mục B số 23 (Mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp)	Không áp dụng
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng *(Công ty hoạt động đa ngành, nghề: áp dụng mức thấp nhất theo khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP; ngành 7320 thuộc Mục A số 9 Phụ lục I Nghị định 96/2026/NĐ-CP)*						**0%**	

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ này./.

Hồ sơ gửi kèm:

- Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 491827/26 ngày 08/10/2026 của Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính thành phố Hà Nội (mã số doanh nghiệp 4600483621).

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN SỨC KHOẺ HỒI SINH VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4600483621 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN SỨC KHỎE HỒI SINH VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

LƯU QUANG THỊNH

CÔNG TY CỔ PHẦN **SỨC KHOẺ HỒI SINH VIỆT NAM** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: 0311/2026/CBTT *V/v : CBTT thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa*	*Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN SỨC KHOẺ HỒI SINH VIỆT NAM**

Mã chứng khoán : NHV

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 2, tòa nhà 25T2 Lô đất N05, khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 0985658042

Người được ủy quyền công bố thông tin: **Ông Lưu Quang Thịnh**

Chức vụ : Tổng giám đốc

Loại thông tin công bố: **Bất thường**

Nội dung công bố thông tin:

Thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng theo quy định tại Khoản 4 Điều 141 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử Công ty vào ngày 03/11/2026 tại đường dẫn https://nhvcorporation.com/.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Tổng Giám đốc



Lưu Quang Thịnh

Tài liệu đính kèm:
- Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa;

- Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 491827/26 ngày 08/10/2026 của Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính thành phố Hà Nội.